

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026

Thực hiện Quyết định số 697/QĐ-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP), gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ, Ngành và của Tỉnh. Hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, lưu thông đến tiêu dùng; phát triển thị trường tiêu thụ và xuất khẩu bền vững, nâng cao uy tín thương hiệu nông sản của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch. Thực hiện nghiêm công tác giám sát, báo cáo, kiểm tra, đánh giá tiến độ; kịp thời tháo gỡ khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm mở rộng sản xuất an toàn, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản; phát triển nông nghiệp bền vững, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi trồng thủy sản, số cơ sở chăn nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến được chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến VietGAP, GAHP, HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15% so với năm 2025.

- Xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi có gắn với truy xuất nguồn gốc từ 3-5 sản phẩm/năm.

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm. Hằng năm hậu kiểm việc chấp hành các quy định của cơ sở từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt trên 97%.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, chỉ tiêu theo công bố chất lượng tăng 10% so với năm 2025; tỷ lệ mẫu vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- Phần đầu tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2026 của tỉnh đạt 3.050 triệu USD.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy; đảm bảo nguồn lực thực thi; tuân thủ kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, bổ sung nguồn nhân lực phù hợp cho cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý chất lượng và ATTP nông lâm thủy sản.

- Hoàn thiện các quy định về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo hướng rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cấp trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp.

2. Tăng cường quản lý theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

- Xây dựng kế hoạch phát triển vùng trồng, vùng nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP và tương đương; hỗ trợ xây dựng, đánh giá và nhân rộng các mô hình sản xuất an toàn tại các vùng nguyên liệu chủ lực của tỉnh.

- Tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi, vùng hàng hóa tập trung; khuyến khích ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi số, cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất.

- Lựa chọn các sản phẩm tiềm năng (OCOP, đặc sản địa phương) để triển khai xác nhận theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; đồng thời tăng cường kiểm soát, giám sát duy trì điều kiện sản xuất, chế biến, kinh doanh theo chuỗi.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chuỗi hạ tầng phục vụ sản xuất an toàn, bao gồm kho mát - kho lạnh, cơ sở sơ chế - bảo quản, nhà máy chế biến, vùng nguyên liệu, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị.

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức truyền thông, sàn thương mại điện tử tham gia giới thiệu sản phẩm OCOP và sản phẩm VietGAP.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Tăng tỷ lệ tiêu thụ qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,...).

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua việc xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, nhất là trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ, chứng nhận theo quy định.

- Sử dụng các nền tảng số, công nghệ truy xuất nguồn gốc và kết nối trực tuyến nhằm quảng bá sản phẩm, kết nối cung - cầu và hỗ trợ tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ động sử dụng nền tảng số, website, mạng xã hội trong truyền thông, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm an toàn.

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội

- Đa dạng các hình thức, nội dung thông tin tuyên truyền; xây dựng và phát hành các tài liệu tuyên truyền phù hợp, dễ hiểu, dễ tiếp cận, gắn với thực tiễn địa phương. Giới thiệu các mô hình, điển hình trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh. Thực hiện nhiều phóng sự tọa đàm, khẩu hiệu, Pano áp phích trong các dịp cao điểm về ATTP.

- Tổ chức kết nối, giới thiệu, quảng bá trưng bày sản phẩm tại các Hội nghị, Hội chợ, Hội thảo,... đối với các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của các địa phương nhằm kết nối giao thương, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất theo hướng hiện đại.

- Truyền thông nguy cơ mất ATTP, hướng dẫn người dân lựa chọn thực phẩm an toàn, nói không với hóa chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục.

- Công khai thông tin vi phạm ATTP trên website, đài địa phương, các nền tảng truyền thông; đẩy mạnh truyền thông cộng đồng qua loa truyền thanh cơ sở, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn cơ sở chuẩn hóa nhãn mác, tem truy xuất, thông tin sản phẩm trước khi tham gia thị trường.

5. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất an toàn thực phẩm theo chuỗi

- Duy trì các đợt kiểm tra liên ngành định kỳ tại các dịp cao điểm (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu,...); đồng thời kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, khi có phản ánh, kiến nghị của người

dân hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra thị trường vật tư nông nghiệp, nhất là thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, phân bón kém chất lượng, chất cấm trong chăn nuôi, kháng sinh cấm trong nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn các cơ sở duy trì điều kiện sản xuất, bảo đảm quy trình chế biến, nhãn mác, bao bì đúng quy định.

- Tiếp tục phối hợp liên ngành giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương, Công an, Quản lý thị trường để chia sẻ thông tin, truy xuất nguồn gốc, xác minh vi phạm nhanh chóng và thống nhất biện pháp xử lý.

- Xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát định kỳ hằng năm, phân theo từng nhóm sản phẩm: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm đã được xác nhận chuỗi; ưu tiên nhóm có nguy cơ cao.

- Tập trung lấy mẫu tại các vùng sản xuất tập trung, cơ sở giết mổ, sơ chế - bảo quản, chợ đầu mối, kho lạnh, điểm tập kết nguyên liệu.

- Tổ chức truy xuất nguồn gốc và kiểm tra cơ sở khi phát hiện mẫu vi phạm; yêu cầu tạm dừng sản xuất - kinh doanh, tiêu hủy sản phẩm không đảm bảo chất lượng và tái kiểm tra trước khi cho hoạt động trở lại.

- Giám sát nguyên liệu thủy sản phục vụ xuất khẩu, tăng tần suất giám sát đối với mặt hàng có cảnh báo từ nước nhập khẩu.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện năm 2026: 2.805.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh cấp thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch 156/KH-UBND ngày 31/12/2025 đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030.

- Nguồn thu phí không tự chủ được để lại của các đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương xây dựng, triển khai Kế hoạch theo các nội dung đã phê duyệt; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) và UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan,

đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc và hiệu quả.

4. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và bố trí ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch này hiệu quả tại địa phương.

- Đảm bảo nguồn lực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

- Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật; phối hợp hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và thực hành nông nghiệp tốt trên địa bàn quản lý.

(Có phụ lục Bảng phân công thực hiện kèm theo)

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/6), cả năm (trước ngày 01/12) về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản; địa chỉ 15 Lý Thái Tổ, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai; Email: ccqlcl@snnmt.gialai.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, quyết định. */rest*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, N2, N7.

vt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp